

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24/8/2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị N, sinh năm 1994; Địa chỉ: thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh T, sinh năm 1962; Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan); Địa chỉ: Lãnh thổ Đài Loan.

(Chị N có mặt, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị N trình bày:

Chị N thông qua mai mối nên tiến đến hôn nhân với anh T. Chị N và anh T đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 2, ngày 10/01/2017. Sau khi kết hôn, chị N và anh T chung sống với nhau được một thời gian ngắn ở Việt Nam, sau đó anh T trở về Đài Loan. Anh T hứa với chị sẽ làm thủ tục bảo lãnh chị qua Đài Loan sinh sống, nhưng sau đó anh nhắn tin cho chị N là anh T với chị N không hợp nhau về tính cách nên không thể sống chung được. Từ cuối năm 2017, anh T và chị N không còn liên lạc với nhau. Nay chị N nhận thấy tình cảm giữa chị với

anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung, tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đối với anh T đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thực hiện ủy thác tư pháp 01 lần đến cơ quan có thẩm quyền lãnh thổ Đài Loan để tổng đạt các giấy tờ liên quan cho T theo quy định của pháp luật Việt Nam và cơ quan có thẩm quyền lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp vào ngày 16/5/2018 bằng phương thức: Gửi hồ sơ ủy thác tại đồn công an. Ngày 30/5/2018, anh T gửi văn bản là Thư tuyên thệ cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Thư tuyên thệ có nội dung anh chị không hợp nhau về tính cách nên anh T đồng ý ly hôn với chị N, anh chị không có con chung, tài sản chung và nợ chung. Do anh bận công việc nên xin vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị N kết hôn với anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 2, ngày 10/01/2017 phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 470 của Bộ luật tố tụng dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì việc ly hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam; Căn cứ quy định tại Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì vụ án ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết.

[2] Xét yêu cầu của chị N xin được ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị N và anh T kết hôn với nhau là do mai mối. Sau khi kết hôn, chị N và anh T sống với nhau một thời gian ngắn ở Việt Nam. Sau đó anh T trở về Đài Loan và hứa bảo lãnh chị N sang Đài Loan sinh sống, nhưng anh T không thực hiện mà nhắn tin cho chị N là anh với chị N không hợp nhau về tính cách. Cho nên, từ cuối năm 2017, chị N và anh T không còn liên lạc với nhau nữa. Xét thấy, vợ chồng anh chị xa cách đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, anh T cũng có văn bản đồng ý ly hôn với chị N, nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N với anh T.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị N phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điểm d Khoản 1 Điều 469, Điểm b Khoản 1 Điều 470, Điểm b Khoản 1 Điều 474, Khoản 3 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị N.
- Chị N được ly hôn với anh T.
- Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BN/2013 17409 ngày 12/12/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị N đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh ĐT;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND thành phố Cao Lãnh;
- Lưu: HSVA, VT (Hg).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Thị Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Bé – Võ Hoàng Ly

Lê Thị Trúc Phương